

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2023/HS-ST

Ngày: 21 – 6 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Túy Phương;
- Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Trường G, sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Kiều Thị Ê, sinh năm 1993 và 01 người con. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 5 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH M; địa chỉ: Khu dân cư V, phường P, thành phố A, tỉnh D. Người đại diện hợp pháp của công ty: Ông Trần Ngọc Khánh D, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 4, phường P, thành phố A, tỉnh D (theo giấy ủy quyền ngày 21/6/2023). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH X; địa chỉ: Phường T, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của công ty: Ông Hứa Chí N, sinh năm 1988; trú tại: Phường 13, Quận E, Thành phố C (theo giấy ủy quyền ngày 22/3/2023). Vắng mặt;

2. Công ty TNHH S; địa chỉ: Phường Ê, Quận Ứ, Thành phố C. Người đại diện hợp pháp của công ty: Ông Lê Văn L, sinh năm 1976; trú tại: Phường 25, Quận Ắ, Thành phố C (theo giấy ủy quyền ngày 11/11/2022). Vắng mặt;

3. Công ty TNHH cơ khí Ô; địa chỉ: Phường P, thành phố M, tỉnh D. Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Ngô Văn Đ – Giám đốc. Vắng mặt;

4. Ông Lê Hoàng Ỗ, sinh năm 1963; trú tại: Ấp L, xã Y huyện K tỉnh V; chỗ ở: Ấp 7 xã Bàu Đền, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn 5, xã E, huyện K tỉnh R; chỗ ở: Xã G thành phố U tỉnh D. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Dương Thị Thường, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trường G là tài xế của Công ty TNHH M, địa chỉ: Khu dân cư V, phường P, thành phố A, tỉnh D. Công ty M kinh doanh về cho thuê hoạt động vận tải hàng hóa, khai báo hải quan, khai báo thuế và có thuê bãi đậu xe của Công ty V tại địa chỉ: Khu phố 1A, phường C, thành phố A, tỉnh D để đỗ xe đầu kéo và rơ móc. Công việc của G là điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 406.11 kéo rơ móc biển số 61R – 036.46 và 61R – 035.05 đi đến các địa điểm là các cảng theo sự điều động của Công ty M để nhận các thùng container bên trong có chứa hàng hóa rồi vận chuyển các thùng container này giao đến địa điểm theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi dỡ hàng hoàn tất, G điều khiển xe đầu kéo vận chuyển các container rỗng về giao lại cho các hãng tàu tại các địa điểm (còn gọi là DEPOT) theo chỉ định của hãng tàu, khi hạ container rỗng xuống bãi sẽ nhận được phiếu hạ container, hóa đơn, sau đó giao phiếu hạ container và hóa đơn cho Công ty M để công ty giải quyết công nợ với khách hàng, thời hạn bàn giao container về hãng tàu được quy ước chung từ 03 đến 07 ngày kể cả ngày nhận container chứa hàng hóa tại cảng.

Công ty M có ký kết Hợp đồng khai thuê thủ tục hải quan số: 1805003/HĐKTHQ với Công ty TNHH D địa chỉ: KCN T, thị xã C, tỉnh D về việc Công ty D thuê hoạt động vận tải của Công ty M và ủy thác cho Công ty M làm thủ tục hải quan nhập khẩu nguyên phụ liệu sản xuất và xuất khẩu sản phẩm mà D sản xuất.

Ngày 07/4/2022, G được Công ty điều động điều khiển xe đầu kéo biển số 61C - 406.11 đến Cảng Cát Lái (thuộc Tổng Tân Cảng Sài Gòn), địa chỉ: Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy container số hiệu MRSU3456454/Seal TW3629292 của hãng tàu SEALAND - A MAERSK COMPANY có chứa hàng hóa đi từ Cảng Cát Lái về đến Công ty TNHH D, địa chỉ: Lô G8-G9 KCN Việt Hương 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giao hàng hóa theo yêu cầu. Sau khi bốc dỡ hàng hóa xong, G điều khiển xe đầu kéo biển số 61C - 406.11 vận chuyển container số hiệu MRSU3456454 rỗng về bãi xe Công ty V để nghỉ ngơi.

Ngày 08/4/2022, Công ty yêu cầu G điều khiển xe đầu kéo biển số 61C - 406.11 vận chuyển container số hiệu MRSU3456454 rỗng trả lại cho hãng tàu tại bãi TBS POT trên đường Mỹ Phước Tân Vạn, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo yêu cầu của hãng tàu và đi đến Cảng Cát Lái để vận chuyển container số hiệu HLHU8111455/SEAL388123 của hãng tàu SINOKOR (VIET NAM) CO., LTD có

chứa hàng hóa giao cho Công ty TNHH D. Lúc này, do G không còn đủ tiền để hạ container số hiệu MRSU3456454 xuống bãi TBS POT nên G đã điều khiển xe đầu kéo biển số 61C - 406.11 vận chuyển container rỗng này đến bãi (không tên) thuộc địa bàn phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để hạ container, do bãi này không thu phí đỗ bãi ngay. Sau đó, G điều khiển xe đầu kéo biển số 61C - 406.11 vận chuyển container số hiệu HLHU8111455/SEAL388123 của hãng tàu SINOKOR (VIET NAM) CO., LTD có chứa hàng hóa bên trong đi từ Cảng Cát Lái về Công ty TNHH D để giao hàng. Sau khi dỡ hàng hóa xong thì G cần mang container số hiệu HLHU8111455 rỗng trả tại bãi container thuộc phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu của hãng tàu nhưng do không có tiền để hạ container nên G tiếp tục vận chuyển container này về đỗ tại bãi container Quốc Thịnh thuộc thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do bãi không yêu cầu trả phí ngay. Sau đó, G về Công ty M tiếp tục làm việc.

Trong quá trình làm việc tại bãi xe Tân Thịnh Vượng, do bản thân G cần tiền trả nợ nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 thùng container rỗng nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, ngày 21/4/2022 tại bãi xe Tân Thịnh Vượng, G sử dụng điện thoại di động OPPO A3S của G liên hệ và gửi hình ảnh của thùng container số hiệu MRSU3456454 cho ông Nguyễn Mạnh T để bán container này với giá 85.000.000 đồng thì ông T đồng ý mua. Đến ngày 26/4/2022, G gửi định vị nơi để container tại bãi (không tên) thuộc địa bàn phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để ông T thuê xe đầu kéo đến vận chuyển container nêu trên về Trạm cân 80 tấn, địa chỉ: phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau khi vận chuyển container trên về đến Trạm cân 80 tấn thì ông T kiểm tra, phát hiện thùng container này còn mới và chưa được hãng tàu thanh lý nên ông T không đồng ý mua và đề nghị G thanh toán tiền chi phí vận chuyển, nâng hạ container cho ông T. Do chưa có tiền nên G đề nghị ông T cho gửi lại thùng container tại Trạm cân 80 tấn thì ông T đồng ý và cả hai viết giấy xác nhận chi phí vận chuyển, nâng hạ và gửi container tại Trạm cân 80 tấn kể từ ngày 26/4/2022 đến ngày 26/5/2022.

Do không bán được container số hiệu MRSU3456454 nên G tiếp tục ý định bán container số hiệu HLHU8111455 để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 26/4/2022, G tiếp tục liên lạc với Lê Hoàng Ồ là nhân viên của Công ty TNHH cơ khí Ô để bán container số hiệu HLHU8111455 với giá 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Lúc này, Đức yêu cầu G mang container trên đến bãi container thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giao dịch thì G đồng ý và thuê xe đầu kéo vận chuyển container từ bãi container Quốc Thịnh thuộc thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh về bãi container thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An theo yêu cầu của Đức. G hẹn với Đức tại quán cà phê 68, địa chỉ: 122/1 khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để nhận tiền và ký hợp đồng mua bán. G nhận được số tiền 38.000.000 đồng và sử dụng 13.000.000 đồng để trả chi phí thuê xe đầu kéo vận chuyển container và chi phí gửi container tại bãi Quốc Thịnh, còn 25.000.000 đồng G sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

G trình báo với Công ty M đã trả 02 thùng container nêu trên cho các hãng tàu nhưng đã làm mất giấy tờ hạ container cùng hóa đơn nên sẽ xin lại và bàn giao lại sau cho công ty. Đến ngày 27/04/2022, Công ty M cho G thôi việc do không đảm bảo công việc nên G về quê của vợ tại tỉnh Kiên Giang sinh sống.

Đến ngày 02/05/2022 và ngày 04/05/2022, Công ty M nhận được thông báo của hãng tàu SEALAND và hãng tàu SINOKOR về việc không hạ 02 thùng container nêu trên ở bãi theo chỉ định của hãng tàu và yêu cầu công ty trả các khoản phí phát sinh thì ngày 05/5/2022 phía Công ty M có liên lạc với G đến công ty để giải quyết nhưng G không đến và cố tình trốn tránh. Ngày 06/5/2022, ông Đặng Xuân X là người đại diện theo ủy quyền của Công ty M đến Công an phường An Phú trình báo sự việc nêu trên. Đến ngày 08/05/2022, G đến công an phường An Phú đầu thú về hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) thùng container số hiệu MRSU 3456454, loại thùng rỗng, 40 Feet; 01 (một) thùng container số hiệu HLHU8111455, loại thùng rỗng, 40 Feet và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S, màu đỏ.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) thùng container số hiệu MRSU 3456454, loại thùng rỗng, 40 Feet trị giá là 80.000.000 đồng và 01 (một) thùng container số hiệu HLHU8111455, loại thùng rỗng, 40 Feet. Tổng trị giá là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 127/CT-VKS-TA ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Vũ Trường G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Vũ Trường G từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH M do ông Đặng Xuân X là người đại diện theo ủy quyền của yêu cầu bị cáo Vũ Trường G phải bồi thường số tiền 52.469.242 đồng là chi phí phát sinh về việc không trả container đúng hạn cho hãng tàu SEALAND, đồng thời ông X không có ý kiến về việc đã thu hồi và trả lại thùng container số hiệu MRSU3456454 cho Hãng tàu SEALAND và thùng container số hiệu HLHU8111455 cho Hãng tàu SINOKOR.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thùng container số hiệu MRSU3456454, loại thùng rỗng, 40 Feet, quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của hãng tàu SEALAND - A MAERSK COMPANY thuộc Công ty TNHH X, hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho ông Hứa Chí N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH X. Ông Nguyễn đã nhận lại được tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) thùng container số hiệu HLHU8111455, loại thùng rỗng, 40 Feet, quá trình điều tra, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hãng tàu SINOKOR thuộc Công ty TNHH SINOKOR Việt Nam, quá trình điều tra xác định bị cáo Vũ Trường G đã bán container này cho ông Lê Hoàng O là nhân viên Công ty TNHH cơ khí Ô được số tiền 38.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt và trả lại

cho ông Lê Văn L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty SINOKOR. Ông L đã nhận lại được tài sản nêu trên và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ- đen là công cụ bị cáo Vũ Trường G sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần được tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Mạnh T: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Mạnh T khai nhận khi Vũ Trường G thỏa thuận bán thùng container cho ông T thì G không nói rõ nguồn gốc của tài sản trên, khi ông T kiểm tra và phát hiện thùng container số hiệu MRSU3456454 chưa được hãng tàu thanh lý nên ông đã không đồng ý mua và ông T cũng không biết do G thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Ông Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Vũ Trường G trả lại số tiền 10.000.000 đồng do ông T ứng ra trả trước cho G về chi phí gửi container số hiệu MRSU 3456454 tại bãi (không tên) thuộc địa bàn phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, chi phí vận chuyển, nâng hạ container này và chi phí gửi container này tại Trạm cân 80 tấn kể từ ngày 26/4/2022 đến ngày 06/5/2022.

Đối với hành vi của Lê Hoàng O có dấu hiệu tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Qua xác minh tại Công an xã L Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xác định Lê Hoàng O có đăng ký thường trú tại số nhà ấp L, xã N, thị xã H, tỉnh Q nhưng hiện tại Đức không có mặt tại địa phương và đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã có Quyết định ủy thác điều tra gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục xác minh đối với Lê Hoàng O. Đến nay Cơ quan điều tra nhận được xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu xác nhận Lê Hoàng O không có đăng ký lưu trú, tạm trú và sinh sống tại địa bàn ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định phân công tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

- Bị hại thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời

khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/4/2022 và ngày 26/4/2022 tại bãi xe Tấn Thịnh Vượng, địa chỉ: khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Vũ Trường G lợi dụng sự tin tưởng của Công ty TNHH M để nhận 01 (một) thùng container số hiệu MRSU3456454 và 01 (một) thùng container số hiệu HLHU8111455 bên trong có chứa hàng hóa rồi vận chuyển các thùng container này giao đến địa điểm theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi dỡ hàng hoàn tất, Vũ Trường G không mang 02 thùng container rỗng nêu trên trả lại địa điểm theo yêu cầu mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang đi bán với tổng trị giá tài sản là 160.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Vũ Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Vũ Trường G về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 (một) thùng container số hiệu MRSU 3456454, loại thùng rỗng, 40 Feet và 01 (một) thùng container số hiệu HLHU8111455, loại thùng rỗng, 40 Feet. Quá trình điều tra xác định, thùng container số hiệu MRSU3456454, loại thùng rỗng, 40 Feet là tài sản thuộc quyền sở hữu của hãng tàu SEALAND - A MAERSK COMPANY thuộc Công ty TNHH X; thùng container số hiệu HLHU8111455, loại thùng rỗng, 40 Feet là tài sản thuộc quyền sở hữu của Hãng tàu SINOKOR thuộc Công ty TNHH SINOKOR Việt Nam. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu các hãng tàu, chủ sở hữu các hãng tàu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Riêng số tiền 52.469.242 đồng là chi phí rỗng phát sinh về việc không trả container đúng hạn cho hãng tàu SEALAND, quá trình điều tra Công ty TNHH M đã bồi thường số tiền này cho hãng tàu SEALAND - A MAERSK COMPANY thuộc Công ty TNHH X nên Công ty TNHH M yêu cầu bị cáo Vũ Trường G phải có trách

nhệm trả lại số tiền bồi thường này. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường lại số tiền 52.469.242 đồng cho Công ty TNHH M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ- đen là công cụ bị cáo Vũ Trường G sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Mạnh T: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Mạnh T khai nhận khi Vũ Trường G thỏa thuận bán thùng container cho ông T thì G không nói rõ nguồn gốc của tài sản trên, khi ông T kiểm tra và phát hiện thùng container số hiệu MRSU3456454 chưa được hãng tàu thanh lý nên ông đã không đồng ý mua và ông T cũng không biết do G thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Ông Nguyễn Mạnh T cũng không yêu cầu bị cáo Vũ Trường G trả lại số tiền 10.000.000 đồng do ông T ứng ra trả trước cho G về chi phí gửi container số hiệu MRSU 3456454 tại bãi (không tên) thuộc địa bàn phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, chi phí vận chuyển, nâng hạ container này và chi phí gửi container này tại Trạm cân 80 tấn kể từ ngày 26/4/2022 đến ngày 06/5/2022.

Đối với hành vi của Lê Hoàng Ơ có dấu hiệu tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Qua xác minh tại Công an xã L Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xác định Lê Hoàng Ơ có đăng ký thường trú tại số nhà 516, đường Phạm Hùng, ấp L Bình, xã L Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng hiện tại Đức không có mặt tại địa phương và đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã có Quyết định ủy thác điều tra gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục xác minh đối với Lê Hoàng Ơ. Đến nay Cơ quan điều tra nhận được xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu xác nhận Lê Hoàng Ơ không có đăng ký lưu trú, tạm trú và sinh sống tại địa bàn ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định phân công tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với số tiền 38.000.000 đồng do ông Ngô Văn Đ là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH cơ khí Ô đưa cho nhân viên Lê Hoàng Ơ trả cho Vũ Trường G để mua chiếc thùng container số hiệu HLHU8111455, quá trình điều tra xác định ông Đức không biết thùng container thỏa thuận mua bán giữa bị cáo G và nhân viên Lê Hoàng Ơ là tài sản do phạm tội mà có, đồng thời ông Ngô Văn Đ cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 38.000.000 đồng nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.623.462 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trường G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Trường G 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Trường G có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH M số tiền 52.469.242 đồng (*Năm mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ- đen (không kiểm tra được tình trạng sim số, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy, điện thoại đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2023 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí:

Bị cáo Vũ Trường G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.623.462 đồng (Hai triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

